

Số: 362/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm
2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Phùng Thị Kim T**, sinh năm: 1970

CCCD số: 031170000763 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022.

Địa chỉ: 7 Đường T, Khu phố C, phường A (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Đoàn Ngọc Đ**, sinh năm: 1968

CCCD số: 031068000810 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022.

Địa chỉ: 7 Đường T, Khu phố C, phường A (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: “V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2022 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 20/2022 do Ủy ban nhân

dân phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/4/2022). Nay bà T – ông Đ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ có 02 (hai) người con Đoàn Thị Cẩm T1, sinh ngày: 04/3/1992 (đã thành niên) và Đoàn Hà T2, sinh ngày: 01/01/1997 (đã thành niên).

Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số: 20/2022 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/4/2022 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con Đoàn Thị Cẩm T1, sinh ngày: 04/3/1992 (đã thành niên) và Đoàn Hà T2, sinh ngày: 01/01/1997 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà T ông Đ được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005518 ngày 25/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phùng Thị Kim T và ông Đoàn Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Tp.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Tp.HCM;
- UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc